

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẾN TRE  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2017/DS-ST  
Ngày: 12-9-2017  
V/v “tranh chấp nợ hui”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Kim Trường Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Văn Hồ.

2. Ông Trần Hữu Tân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Thị Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Pho – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 176/2017/TLST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2017 về “tranh chấp nợ hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2017/QĐXX-ST ngày 03 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Khu phố B, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Mỹ H, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Đại lộ Đ, khu phố B, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

*Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Mỹ H:* Ông Nguyễn Bảo Q, sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 03 tháng 7 năm 2017). Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 26/5/2017, bản tự khai, các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Huỳnh Văn T trình bày:*

Ông Huỳnh Văn T có tham gia hai dây hui do bà Nguyễn Mỹ H làm chủ hui, cụ thể như sau:

- Dây hui thứ nhất: Hui 1.000.000 đồng, mở ngày 25/02/2015 âm lịch, một dây gồm 24 phần, mỗi tháng khai 01 lần, ông T tham gia 01 phần đã đóng số tiền là 20.00.000 (hai mươi triệu) đồng.

- Dây hụi thứ hai: Hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 05/4/2016 âm lịch, một dây gồm 22 phần, mỗi tháng khui 01 lần, ông T tham gia 01 phần đã đóng số tiền là 8.500.000 (*tám triệu năm trăm nghìn*) đồng.

Tổng cộng, ông T đã đóng cho bà H số tiền hụi là 28.500.000 (*hai mươi tám triệu năm trăm nghìn*) đồng.

Ngày 28/12/2016, bà Nguyễn Mỹ H có làm xác nhận nợ hụi ông Huỳnh Văn T số tiền là 28.500.000 (*hai mươi tám triệu năm trăm nghìn*) đồng.

Nay ông Huỳnh Văn T yêu cầu bà Nguyễn Mỹ H trả số tiền là 28.500.000 (*hai mươi tám triệu năm trăm nghìn*) đồng và không yêu cầu tính lãi suất số tiền trên.

*Tại biên bản làm việc ngày 04/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, bị đơn bà Nguyễn Mỹ H trình bày:*

Bà Nguyễn Mỹ H thừa nhận giấy xác nhận nợ ngày 28/12/2016 và còn nợ ông Huỳnh Văn T số tiền là 28.500.000 (*hai mươi tám triệu năm trăm nghìn*) đồng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre phát biểu quan điểm:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 15, 29 của Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biếu, phưởng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn T, buộc bà Nguyễn Mỹ H trả số tiền là 28.500.000 (*hai mươi tám triệu năm trăm nghìn*) đồng. Ghi nhận ông Huỳnh Văn T không yêu cầu tính lãi suất số tiền trên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

- Ông Huỳnh Văn T khởi kiện bà Nguyễn Mỹ H. Hiện nay, bà Nguyễn Mỹ H, sinh năm 1972; cư trú tại: Khu phố B, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Ông Nguyễn Bảo Q là người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Mỹ H được Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Nguyễn Bảo Q.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện ngày 26/5/2017 và tại phiên tòa ông Huỳnh Văn T yêu cầu bà Nguyễn Mỹ H trả số tiền là 28.500.000 (*hai mươi tám triệu năm trăm nghìn*) đồng theo giấy xác nhận nợ hụi ngày

28/12/2016, yêu cầu của ông T là tranh chấp hợp đồng góp hụi được Tòa án xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung tranh chấp: Vào ngày 28/12/2016, bà Nguyễn Mỹ H có lập giấy xác nhận nợ hụi số tiền là 28.500.000 (*hai mươi tám triệu năm trăm nghìn*) đồng, việc góp hụi hai bên hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án công nhận hợp đồng góp hụi giữa ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Mỹ H là có thật và hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn T yêu cầu bà Nguyễn Mỹ H trả số tiền là 28.500.000 (*hai mươi tám triệu năm trăm nghìn*) đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy: Ông Nguyễn Bảo Q là người đại diện hợp pháp cho bà Nguyễn Mỹ H vắng mặt tại phiên tòa nhưng căn cứ theo lời trình bày của ông Huỳnh Văn T, giấy xác nhận nợ tiền hụi ngày 28/12/2016 có chữ ký và họ tên của bà Nguyễn Mỹ H, biên bản làm việc ngày 04/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre nên có cơ sở xác định ông T đã tham gia hai dây hụi do bà H làm chủ hụi với số tiền ông T đã đóng cho bà H là 28.500.000 (*hai mươi tám triệu năm trăm nghìn*) đồng. Do bà H tuyên bố vỡ hụi nên ông T yêu cầu bà H trả số tiền trên. Việc bà H không thực hiện giao tiền hụi cho ông T là vi phạm nghĩa vụ của chủ hụi được quy định tại Điều 15 của Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biếu, phưởng. Căn cứ giấy nhận nợ tiền hụi ngày 28/12/2016 và biên bản làm việc ngày 04/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre thì bà Nguyễn Mỹ H thừa nhận còn nợ ông Huỳnh Văn T số tiền là 28.500.000 (*hai mươi tám triệu năm trăm nghìn*) đồng. Do đó, ông Huỳnh Văn T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Mỹ H trả số tiền là 28.500.000 (*hai mươi tám triệu năm trăm nghìn*) đồng là có cơ sở và phù hợp theo quy định tại Điều 14 của Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biếu, phưởng.

Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn T đối với bà Nguyễn Mỹ H về việc yêu cầu trả số tiền là 28.500.000 (*hai mươi tám triệu năm trăm nghìn*) đồng.

[5] Về lãi suất: Do các đương sự không có thỏa thuận lãi suất và ông Huỳnh Văn T không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền trên là tự nguyện và phù hợp theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Tòa án ghi nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bà Nguyễn Mỹ H phải chịu là: 28.500.000 đồng x 5% = 1.425.000 (*một triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn*) đồng.

[7] Tại phiên tòa, đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 471 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về hộ, hộ, biên, phường; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn T đối với bà Nguyễn Mỹ H.

Buộc bà Nguyễn Mỹ H trả cho ông Huỳnh Văn T số tiền là 28.500.000 (*hai mươi tám triệu năm trăm nghìn*) đồng. Ghi nhận ông Huỳnh Văn T không yêu cầu tính lãi suất số tiền trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Nguyễn Mỹ H phải nộp là 1.425.000 (*một triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn*) đồng. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho ông Huỳnh Văn T là 712.500 (*bảy trăm mười hai nghìn năm trăm*) đồng theo biên lai thu số 0010909 ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bến Tre.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre (P. KTNV&THAHT);
- VKSND TP. B, T. Bến Tre;
- Chi cục THADS TP. B, T. Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Lê Kim Trường Sơn**